QUẢNG BÌNH

TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN

ThS. Trần Quốc Lợi
Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Quảng Bình

Con số SỰ KIỆN

Quảng Bình là một trong những tỉnh có vùng biển rộng và dài nhất cả nước (rộng 20.000km², dài hơn 116km), hội tụ nhiều lợi thế về tiềm năng kinh tế biển. Dọc bờ biển Quảng Bình có 5 cửa sông chính tạo nguồn cung cấp phù du sinh vật có giá trị cho việc phát triển nuôi trồng và chế biến nguồn lợi thủy hải sản. Ngoài bán đảo Hòn La, biển Quảng Bình còn có các đảo nhỏ tạo ra những vịnh, thuận lợi cho việc triển khai các hoạt động liên quan đến kinh tế biển như vận tải biển, phát triển kinh tế hàng hải. Vùng biển Quảng Bình còn có một số ngư trường rộng lớn với nhiều loại hải sản quý hiếm như tôm hùm, mực, hải sâm,... Vùng ven biển còn có tiềm năng rất lớn về các loại sa khoáng quý hiếm như titan và cát thạch anh, là một nguyên liệu để sản xuất thủy tinh cao cấp xuất khẩu. Bên cạnh đó, Quảng Bình còn là khu vực chuyển tiếp của văn hóa các miền trên cả hai chiều Bắc - Nam và Đông - Tây của đất nước. Đồng thời là nơi tạo hóa ban tặng nhiều cảnh quan thiên nhiên kỳ vĩ như hệ thống các bãi biển đẹp nằm gần trung tâm tỉnh lỵ và đường quốc lộ 1A huyết mạch của quốc gia. Quảng Bình còn có những danh thắng nổi tiếng: Đèo Ngang, Lý Hòa, cửa biển Nhật Lệ và hệ thống hang động Phong Nha - Kẻ Bàng. Bờ biển Quảng Bình có một số bãi tắm, điểm nghỉ dưỡng và giải trí kỳ thú như cửa Nhật Lệ, cảng Gianh, Đá Nhảy, vịnh Hòn La và di tích Bàu Tró, khu du lịch cao cấp Sun Spa Resort, khu nước nóng Suối Bang,... rất hấp dẫn du khách trong và ngoài nước. Ngoài đường bộ, đường sắt, Quảng Bình còn có sân bay Đồng Hới chỉ cách cảng biển Hòn La khoảng 60km.

Với những tiềm năng trên, thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình và Chương trình hành động số 27-CTr/TU ngày 20/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về "Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045", Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình đã xây dựng Kế hoạch thực hiện với mục tiêu "Đưa kinh tế biển tỉnh Quảng Bình cơ bản đạt các tiêu chí về phát triển bền vững kinh tế biển; hình thành văn hoá sinh thái biển; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; ngăn chặn xu thế ô nhiễm, suy thoái môi trường biển, tình trạng sạt lở bờ biển và xâm nhập mặn; phục hồi và bảo tồn các hệ sinh thái biển ven bờ. Những thành tựu khoa học mới, tiên tiến, hiện đại trở thành nhân tố trực tiếp thúc đẩy phát triển bền vững kinh tế biển".

Đến năm 2030, tập trung phát triển các vùng biển dựa vào lợi thế của điều kiện tự nhiên, hài hòa giữa bảo tồn và phát triển như: Xây dựng vùng biển và ven biển phía Bắc từ Đèo Ngang đến Bắc Sông Gianh thành trung tâm kinh tế mà nòng cốt là đưa Khu kinh tế Hòn La thành khu kinh tế tổng hợp với các ngành chủ chốt là công nghiệp phụ trợ, sản xuất điện năng, dịch vụ cảng biển, chế biến hải sản, dịch vụ hậu cần nghề cá, du lịch nghỉ dưỡng,… Phát triển các khu đô thị, trung tâm thương mại, khu nghỉ dưỡng du lịch biển cao cấp, nông nghiệp sinh thái, đánh bắt xa bờ, các ngành dịch vụ hỗ trợ kinh tế biển tại vùng biển và ven biển trung tâm từ Nam Sông Gianh đến xã Hải Ninh. Phát triển điện gió, điện mặt trời, nuôi trồng và chế biến thủy sản, phát triển kinh tế trang trại tổng hợp kết hợp với du lịch cộng đồng, sinh thái vùng biển và ven biển phía Nam từ Hải Ninh đến Hạ Cờ.

Để vươn lên làm giàu từ biển, việc phát triển kinh tế biển được tỉnh Quảng Bình chú trọng, tập trung phát triển thành công và tạo đột phá các ngành kinh tế biển theo thứ tự ưu tiên: (1) Du lịch và dịch vụ biển; (2) Công nghiệp ven biển; (3) Nuôi trồng và khai thác hải sản; (4) Kinh tế hàng hải và các ngành kinh tế biển mới; (5) Khai thác khoáng sản biển, năng lượng tái tạo, cụ thể:

Đối với du lịch và dịch vụ biển

Thực hiện tốt và điều chỉnh phù hợp quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Quảng Bình đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025; Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 13/7/2016 và Chương trình số 13-CTr/TU ngày 12/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển du lịch giai đoạn 2016 - 2020 và các nội dung quy hoạch phát triển ngành du lịch được tích hợp vào quy hoạch chung tổng thể của tỉnh. Chú trọng đầu tư hạ tầng du lịch; đẩy mạnh công tác xúc tiến du lịch, khuyến khích, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia phát triển du lịch sinh thái, thám hiểm khoa học, các khu du lịch nghỉ dưỡng biển cao cấp vùng ven biển như: Vũng Chùa-Đảo Yến, Nhật Lệ - Bảo Ninh, Hải Ninh, Ngư Thủy Bắc…; xây dựng, phát triển, đa dạng hoá các sản phẩm, chuỗi sản phẩm, thương hiệu du lịch biển đẳng cấp quốc gia, quốc tế trên cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, phát huy giá trị di sản thiên nhiên, văn hoá, lịch sử đặc sắc của các vùng, miền, kết nối với các tuyến du lịch quốc tế để Quảng Bình trở thành điểm đến hấp dẫn với du khách trong và ngoài nước. Nghiên cứu thí điểm phát triển du lịch biển, đảo như: Vũng Chùa - Đảo Yến, Đảo Chim, Vịnh Hòn La, phát triển dịch vụ thể thao trên biển như lướt ván, đua thuyền buồm, dù bay, mô tô nước,… Hỗ trợ, tạo điều kiện để người dân ven biển chuyển đổi nghề, trực tiếp tham gia vào các hoạt động kinh doanh và hưởng lợi từ các hoạt động du lịch; đẩy mạnh du lịch cộng đồng, phát huy vai trò của các tổ chức xã hội nghề nghiệp trong phát triển du lịch, dịch vụ biển.

Triển khai thực hiện tốt dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, dự án trọng điểm của tỉnh, tạo sự kết nối quan trọng vùng phía Đông của các tỉnh trong vùng Bắc Trung bộ và cả nước, góp phần tăng cường phát triển du lịch, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường quốc phòng - an ninh theo Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 18/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 36-NQ/TW Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Đối với công nghiệp ven biển

Dựa trên cơ sở quy hoạch, cân nhắc lợi thế về điều kiện tự nhiên của từng vùng, ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao thân thiện với môi trường. Phát triển hợp lý các ngành sửa chữa và đóng tàu, nhiệt điện, cơ khí chế tạo, công nghiệp chế biến, công nghiệp phụ trợ. Khu kinh tế biển Hòn La đóng vai trò đầu tàu thu hút đầu tư và làm động lực phát triển vùng và gắn kết liên vùng. Đổi mới tư duy trong xây dựng và thực hiện các quy hoạch, kế hoạch phát triển hệ thống đô thị ven biển có cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại theo mô hình, tiêu chí tăng trưởng xanh, đô thị thông minh. Đẩy nhanh xây dựng hoàn thiện hệ thống đường ven biển, kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp mới như KCN Tây Bắc Quán Hàu, Cam Liên, Khu đô thị sinh thái Quang Phú, Bảo Ninh, Hải Ninh,… theo hướng tiếp cận mô hình khu công nghiệp sinh thái, có sức hấp dẫn các nhà đầu tư, thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đồng thời giải quyết tốt vấn đề môi trường, xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

Đối với nuôi trồng và khai thác hải sản

Triển khai thực hiện tốt Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021. Tổ chức thực hiện các nội dung quy hoạch phát triển ngành thủy sản được tích hợp trong quy hoạch chung tổng thể của tỉnh; chuyển

từ nuôi trồng, khai thác hải sản theo phương thức truyền thống sang mô hình công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao. Tổ chức lại hoạt động khai thác hải sản theo hướng giảm khai thác gần bờ, đẩy mạnh khai thác tại các vùng biển xa bờ và viễn dương phù hợp với từng vùng biển và khả năng phục hồi của hệ sinh thái biển đi đôi với thực hiện đồng bộ, có hiệu quả công tác đào tạo, chuyển đổi nghề cho ngư dân, thực hiện các chính sách tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ ngư dân đầu tư đóng mới tàu có công suất cao, đánh bắt xa bờ. Thúc đẩy các hoạt động nuôi trồng, khai thác hải sản bền vững, tăng cường bảo vệ, tái sinh nguồn lợi hải sản, nghiêm cấm các hoạt động khai thác mang tính tận diệt. Hiện đại hoá công tác quản lý nghề cá trên biển; toàn bộ tàu cá có chiều dài từ 15m trở lên đều gắn thiết bị giám sát hành trình kết nối vệ tinh, khoảng 70% tàu cá dài trên 15m khai thác thủy sản vùng khơi áp dụng công nghệ dò cá, đánh bắt và bảo quản thủy sản trên tàu hiện đại, cơ giới hóa việc thu thả lưới, đẩy mạnh liên kết sản xuất theo hình thức tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; xây dựng một số doanh nghiệp mạnh tham gia khai thác hải sản xa bờ và hợp tác khai thác viễn dương.

Đầu tư nâng cấp các cảng cá, bến cá, khu neo đậu tàu thuyền và tổ chức tốt các dịch vụ hậu cần nghề cá tại khu công nghiệp Hòn La (Quảng Trạch), phường Quảng Phúc (thị xã Ba Đồn), xã Thanh Trạch (huyện Bố Trạch). Quy hoạch, thực hiện cảng cá loại I, loại II và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá (theo Quyết định số 1979/QĐ-TTg ngày 12/11/2015 và các quyết định điều chỉnh, bổ sung của Thủ tướng Chính phủ). Quy hoạch cảng cá loại III và bến cá (kết hợp dịch vụ hậu cần nghề cá) tại các địa bàn trọng điểm về nghề cá của tỉnh.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến trong nuôi trồng, khai thác, bảo quản, chế biến hải sản, tạo ra các sản phẩm chủ lực, có chất lượng, giá trị kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường trong và ngoài tỉnh.

Đối với kinh tế hàng hải và các ngành kinh tế biển mới

Tổ chức khai thác đồng bộ, có hiệu quả các cảng biển, các cảng chuyên dùng gắn với các dịch vụ hỗ trợ; ưu tiên xây dựng hoàn thiện hạ tầng logistics và các tuyến giao thông, kết nối liên thông cảng biển Hòn La với đường 12, nối Lào và Đông Bắc Thái Lan, Mianma và các nước trong khu vực,... Đầu tư và nâng cấp cảng Hòn La trở thành cảng loại I trong Hệ thống cảng biển Việt Nam, là cảng nước sâu trung chuyển quốc tế. Nâng cấp cảng Quảng Bình là cảng tổng hợp địa phương thành cảng loại II. Thực hiện tốt công tác bảo đảm an toàn hàng hải, duy tu luồng hàng hải, nạo vét thông luồng các cửa sông ven biển của tỉnh. Xây dựng đội tàu vận tải biển, vận tải sông biển với cơ cấu hợp lý, ứng dụng công nghệ hiện đại, nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu thị trường vận tải nội địa, ven biển và từng bước tham gia vào các chuỗi cung ứng vận tải hàng hải quốc tế. Thí điểm hình thành các tuyến và cảng vận tải đón hành khách du lịch trên biển, ra các đảo, các điểm du lịch dọc bờ biển tỉnh Quảng Bình.

Nghiên cứu phát triển một số ngành kinh tế dựa vào khai thác tài nguyên đa dạng sinh học biển như dược liệu biển, nuôi trồng và chế biến rong, tảo, cỏ biển…

Đối với khai thác khoáng sản biển, năng lượng tái tạo

Đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản tài nguyên biển, các dạng hydrocarbon phi truyền thống; tăng cường tìm kiếm, điều tra, khảo sát, đánh giá tiềm năng các tài nguyên khoáng sản biển vùng biển của tỉnh. Đề xuất và thực hiện nhiệm vụ trong Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển trên địa bàn tỉnh. Thực hiện đề án tăng cường năng lực, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ quản lý tài nguyên, môi trường biển, hải đảo đến năm 2030. Nâng cao hiệu quả khai thác các tài nguyên khoáng sản biển vùng ven biển gắn với chế biến sâu trong đó có titan và cát trắng thạch anh...; kết hợp hài hoà giữa khai thác, chế biến với bảo vệ môi trường, bảo tồn hệ sinh thái biển.

Đẩy nhanh các nhiệm vụ triển khai dự án Nhiệt điện Quảng Trạch theo kế hoạch. Thúc đẩy và tạo điều kiện thuận lợi để các dự án điện gió và các dạng năng lượng khác theo quy hoạch được phê duyệt sớm đi vào hoạt động, đặc biệt là các dự án điện gió như: Dự án trang trại điện gió B&T, điện gió Hà Đô - Lệ Thủy, điện mặt trời Dohwa Lệ Thủy,....

Với quyết tâm cao và các giải pháp khả thi, cùng với hành động quyết liệt, chắc chắn kinh tế biển Quảng Bình sẽ có bước phát triển đột phá trong thời gian tới./.

Tài liệu tham khảo:

Quyết định số 4921/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh về Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 27-CTr/TU ngày 20/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về "Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045".